

Số: 780/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cảnh báo học vụ đối với sinh viên đại học chính quy
đợt học kỳ 1 năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên đại học chính quy trong học kỳ 1 năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Biên bản số 429/BB-ĐHNH ngày 27/03/2024 của Hội đồng xét cảnh báo học vụ;

Xét Tờ trình số 108A/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 02/4/2024 của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo học vụ 174 sinh viên đại học chính quy do kết quả học tập yếu, kém, không tham gia học trong học kỳ 1 năm học 2023 – 2024 như sau:

Stt	Tên học vụ	Số lượng	Ghi chú
1	Cảnh báo học vụ chính thức	119	Có 11 SV ngành thứ 2
2	Nhắc nhở	55	
TỔNG		174	

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm gửi thông báo tình hình học tập của sinh viên có tên ở Điều 1 về gia đình sinh viên để phối hợp cùng Nhà Trường trong nỗ lực nâng cao ý thức và cải thiện kết quả học tập đối với sinh viên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý sinh viên và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- BGH
- Như Điều 3;
- Lưu Vp, P.ĐT, P.CTSV.



HIỆU TRƯỞNG /s/

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC VỤ ĐỢT XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 -2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 780 /QĐ-ĐHNH, ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Mức xử lý học vụ tại HK1 2023-2024	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
1	030237210162	Võ Ngọc Sơn	24/06/2003	DH37KH01	Cảnh báo học vụ lần 1	Có HK dưới 1.00	Bộ môn toán	K37	
2	030234180011	Nguyễn Lê Quốc Bảo	06/11/2000	DH34TM01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT quản lý	K34	
3	030234180016	Lê Thị Chuyên	16/08/1998	DH34TM01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT quản lý	K34	
4	030234180078	Nguyễn Thị Thu Mai	15/02/2000	DH34TM01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT quản lý	K34	
5	030235190025	Lê Thị Mỹ Duyên	23/04/2001	DH35DN01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
6	030235190046	Dịp Mỹ Hoa	27/02/2001	DH35DN02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
7	030235190073	Nguyễn Trọng Linh	28/12/2001	DH35DN02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
8	030235190112	Nguyễn Hoàng Oanh	20/10/2000	DH35DN02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
9	030235190150	Nguyễn Khắc Hoài Thương	26/09/2001	DH35DN02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
10	030235190159	Trần Thị Thu Trang	02/07/2001	DH35TM01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
11	030235190117	Nguyễn Thị Phương	22/02/2001	DH35TM02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
12	030235190130	Đỗ Trần Thanh Tâm	09/04/2001	DH35TM02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	HTTT Quản lý	K35	
13	030238220284	Nguyễn Thị Phương Trinh	21/05/2004	DH38TM01	Cảnh báo học vụ lần 1	Điểm TBC HK dưới 1.00	HTTT quản lý	K38	
14	030238220271	Võ Ngọc Thùy Trang	10/02/2004	DH38TM03	Cảnh báo học vụ lần 1	Điểm TBC HK dưới 1.00	HTTT quản lý	K38	
15	030535190193	Nguyễn Thị Thảo Sương	03/01/2001	DH35KT01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kế toán	K35	
16	030535190148	Phạm Thị Thảo Nguyên	29/01/2001	DH35KT04	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kế toán	K35	
17	030535190090	Nguyễn Thị Lan Hương	17/08/2001	DH35KT05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kế toán	K35	
18	030535190271	Nguyễn Thu Uyên	19/02/2001	DH35KT05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kế toán	K35	
19	030735190135	Nguyễn Lê Thủy Tiên	13/06/2001	DH35LK01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kế toán	K35	
20	030536200267	Đặng Nữ Tuyết Trinh	19/05/2001	DH36KT02	CBHV mức 3 lần 1	Học lực Kém	Kế toán	K36	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Mức xử lý học vụ tại HK1 2023-2024	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
21	030537210125	Nguyễn Thị Khánh Ly	20/06/2003	DH37KT03	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Kế toán	K37	
22	030537210139	Tôn Nữ Cẩm Ngân	09/08/2003	DH37KT04	Cảnh báo học vụ lần 1	STC còn nợ (29.00)	Kế toán	K37	
23	030538220001	Hoàng Văn An	23/09/2004	DH38KT03	Cảnh báo học vụ lần 1	Điểm TBC HK dưới 1.00	Kế toán	K38	
24	030538220034	Huỳnh Bao Hải Đăng	08/09/2004	DH38KT03	Cảnh báo học vụ lần 1	Điểm TBC HK dưới 1.00	Kế toán	K38	
25	030538220033	Chung Quốc Đạt	10/10/2004	DH38KT03	Cảnh báo học vụ lần 1	Điểm TBC HK dưới 1.00	Kế toán	K38	
26	030834180057	Nguyễn Quỳnh Giang	01/01/2000	DH34KQ01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kinh tế quốc tế	K34	
27	030834180280	Trần Quang Vinh	04/12/2000	DH34KQ05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kinh tế quốc tế	K34	
28	030835190246	Phan Thị Thùy Trang	25/07/2001	DH35KQ01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kinh tế quốc tế	K35	Ngành 2
29	030835190185	Lê Nguyễn Thanh Phương	05/06/2001	DH35KQ05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Kinh tế quốc tế	K35	
30	030837210162	Trần Khắc Nghị	28/12/2003	DH37KQ01	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Kinh tế quốc tế	K37	
31	030837210260	Ngô Ngọc Tuyền	05/03/2003	DH37KQ01	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Kinh tế quốc tế	K37	
32	030838220285	Mai Thị Xuân Trúc	01/01/2004	DH38DQ04	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Kinh tế quốc tế	K38	
33	030838220075	Nguyễn Thị Thu Hồng	10/06/2004	DH38KQ01	Cảnh báo học vụ lần 1	STC không đạt HK >50%	Kinh tế quốc tế	K38	
34	030839230083	Nguyễn Hồ Khánh Huyền	06/08/2005	DH39KQ05	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Kinh tế quốc tế	K39	
35	030839230277	Nguyễn Xuân Trường	31/01/2005	DH39KQ05	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Kinh tế quốc tế	K39	
36	030733170036	Phan Gia Anh Kiệt	02/08/1999	DH33LK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K33	
37	030735190053	Lê Quang Hưng	03/06/2001	DH35LK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K35	Ngành 2
38	030735190070	Phan Huỳnh Mai	10/06/2001	DH35LK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K35	Ngành 2
39	030735190110	Nguyễn Việt Trường Sơn	13/07/2001	DH35LK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K35	Ngành 2
40	030735190125	Dương Thị Thu Thủy	09/01/2001	DH35LK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K35	
41	030735190022	Bùi Vũ Dũng	18/12/2001	DH35LK03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K35	
42	030735190048	Lê Thị Thu Hoài	03/08/2001	DH35LK03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K35	
43	030735190059	Cao Quốc Khánh	28/02/2001	DH35LK03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Luật kinh tế	K35	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Mức xử lý học vụ tại HK1 2023-2024	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
44	030736200126	Bùi Thị Phương Thảo	26/06/2002	DH36LK03	CBHV mức 3 lần 1	Học lực Kém	Luật kinh tế	K36	
45	030736200149	Trần Thị Thuỳ Trang	02/09/2002	DH36LK04	CBHV mức 3 lần 1	Học lực Kém	Luật kinh tế	K36	
46	030739230035	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	25/08/2005	DH39LK02	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Luật kinh tế	K39	
47	030739230060	Tô Thị Huyền	14/04/2005	DH39LK04	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Luật kinh tế	K39	
48	030134180035	Trần Thái Bảo	01/12/2000	DH34NH01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K34	
49	030134180084	Chi Trí Dương	23/03/2000	DH34NH01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K34	
50	030134180244	Nguyễn Phan Mai Linh	02/06/2000	DH34NH02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K34	
51	030134180599	Nguyễn Văn Cao Trí	01/09/2000	DH34NH05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K34	
52	030135190017	Nguyễn Dương Minh Anh	13/10/2001	DH35NH01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	
53	030135190180	Lê Minh Hiếu	19/02/2001	DH35NH01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	Ngành 2
54	030135190384	Nguyễn Phong Nhã	29/06/2001	DH35NH02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	
55	030135190544	Lê Phước Thịnh	09/04/2001	DH35NH02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	
56	030135190548	Nguyễn Duy Thông	15/10/2001	DH35NH02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	
57	030135190621	Phạm Ngọc Thùy Trang	24/08/2001	DH35NH02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	
58	030135190461	Lê Thị Kim Phượng	10/07/2001	DH35NH03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	
59	030135190618	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	20/05/2001	DH35NH03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K35	
60	030136200196	Võ Đình Hiếu	19/08/2002	DH36NH03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K36	
61	030136200389	Lâm Huệ Ngọc	21/09/2002	DH36NH03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K36	
62	030136200405	Trần Như Ngọc	10/10/2000	DH36NH05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K36	
63	030136200410	Lâm Thị Thanh Nguyên	27/06/2002	DH36NH05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngân hàng	K36	
64	030139230282	Trần Thị Huynh Như	29/11/2005	DH39DC02	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Ngân hàng	K39	
65	030434180033	Hoàng Bá Duy	01/05/2000	DH34AV01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K34	
66	030434180269	Quảng Thị Kim Giang	18/11/1999	DH34AV01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K34	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Mức xử lý học vụ tại HK1 2023-2024	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
67	030434180255	Đỗ Thị Khánh Vy	28/05/2000	DH34AV04	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K34	
68	030435190174	Lê Diễm Quỳnh	08/09/2001	DH35AV01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K35	
69	030435190183	Trang Phúc Tài	15/11/2000	DH35AV01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K35	
70	030435190142	Hoàng Quang Nhật	14/10/2001	DH35AV02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K35	
71	030435190268	Phạm Lê Thanh Xuân	24/09/2001	DH35AV03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K35	Ngành 2
72	030435190138	Mai Thành Nguyên	23/10/2000	DH35AV04	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K35	
73	030435190065	Trần Thị Thu Hằng	01/10/2001	DH35AV05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K35	
74	030436200239	Đoàn Văn Quốc Đạt	02/07/2002	DH36AV01	CBHV mức 3 lần 1	Học lực Kém	Ngoại ngữ	K36	
75	030437210095	Võ Hoàng Nhật Huy	28/10/2003	DH37AV01	Cảnh báo học vụ lần 1	Có HK dưới 1.00	Ngoại ngữ	K37	
76	030437210167	Lê Thu Phương	25/01/2003	DH37AV04	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K37	
77	030438220038	Vũ Tiến Đạt	23/09/2004	DH38AM03	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Ngoại ngữ	K38	
78	030438220017	Vũ Việt Bắc	19/04/2004	DH38AM04	Cảnh báo học vụ lần 1	STC không đạt HK >50%	Ngoại ngữ	K38	
79	030438220065	Lê Gia Huy	02/03/2004	DH38AM04	Cảnh báo học vụ lần 1	Có HK 1_23_24 dưới 1.00	Ngoại ngữ	K38	
80	030438220247	Cao Hoàng Thảo Trang	22/03/2004	DH38AM04	Cảnh báo học vụ lần 1	STC không đạt HK >50%	Ngoại ngữ	K38	
81	030439230149	Điều Kim Ngân	19/04/2005	DH39AV01	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Ngoại ngữ	K39	
82	030439230258	Kim Ngọc Bảo Trân	16/09/2005	DH39AV01	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Ngoại ngữ	K39	
83	030439230008	Trần Long Ân	19/03/2005	DH39AV05	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Ngoại ngữ	K39	
84	030633171407	Lê Thị Ngọc Hà	12/05/1999	DH33MK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K33	
85	030633171176	Lê Tấn Phong	25/12/1998	DH33QT03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K33	
86	030633171565	Nguyễn Thị Phương Thủy	30/11/1999	DH33QT03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K33	Ngành 2
87	030633171257	Nguyễn Hữu Toàn	06/04/1999	DH33QT03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K33	Ngành 2
88	030334180125	Phạm Hồng Linh	27/06/2000	DH34MK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K34	
89	030335190163	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11/10/2001	DH35MK01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K35	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Mức xử lý học vụ tại HK1 2023-2024	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
90	030335190303	Nguyễn Quốc Trung	12/02/2001	DH35MK02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K35	
91	030335190019	Nguyễn Huy Bảo	27/09/2001	DH35MK03	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K35	
92	030335190253	Vũ Hà Thu	20/09/2001	DH35QT01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K35	Ngành 2
93	030135190010	Đặng Kim Việt Anh	27/03/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K35	
94	030336200110	Trần Lê Tuấn Kiệt	03/09/2002	DH36MK01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K36	
95	030336200020	Nông Đức Bình	04/10/2002	DH36QT03	CBHV mức 3 lần 1	Học lực Kém	Quản trị kinh doanh	K36	
96	030337210190	Trương Lâm Phúc	02/12/2003	DH37MK02	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Quản trị kinh doanh	K37	
97	030337210097	Nguyễn Quang Hậu	02/12/2003	DH37MK03	Cảnh báo học vụ lần 1	Điểm TBC HK dưới 1.00	Quản trị kinh doanh	K37	
98	030339230021	Đặng Nữ Thục Đan	13/04/2005	DH39QT01	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Quản trị kinh doanh	K39	
99	030339230218	Trương Ngọc Bảo Vy	28/09/2005	DH39QT01	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Quản trị kinh doanh	K39	
100	030633171539	Huỳnh Thị Minh Trâm	06/07/1999	DH33TC06	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K33	
101	030633170957	Đào Duy Lâm	18/02/1999	DH33TC07	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K33	
102	030134180201	Trần Đoàn Nhã Kha	07/12/2000	DH34TC02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K34	
103	030134180209	Lê Trung Khánh	17/03/2000	DH34TC02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K34	
104	030134180572	Đặng Thị Thu Trang	28/07/2000	DH34TC05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K34	
105	030135190014	Hoàng Mai Anh	25/07/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	
106	030135190229	Trần Thị Lê Hường	28/05/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	
107	030135190254	Nguyễn Quang Lâm	16/10/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	Ngành 2
108	030135190433	Đào Tú Oanh	06/08/2001	DH35TC01	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	
109	030135190185	Lê Thị Hoa	08/06/2000	DH35TC02	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	
110	030135190453	Mai Thị Thanh Phương	19/02/2001	DH35TC04	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	
111	030135190459	Nguyễn Thu Phương	27/02/2001	DH35TC06	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	Ngành 2
112	030135190608	Hoàng Thị Thu Trang	13/08/2001	DH35TC07	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Mức xử lý học vụ tại HK1 2023-2024	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
113	030135190693	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	27/03/2001	DH35TC07	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K35	
114	030136200521	Nguyễn Tú Quyên	19/09/2002	DH36TC04	CBHV mức 3 lần 1	Học lực Kém	Tài chính	K36	
115	030136200814	Nguyễn Minh Duy	10/3/2002	DH36TC05	CBHV mức 3 lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K36	
116	030137210501	Đỗ Thị Thanh Thủy	09/10/2003	DH37TC06	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K37	
117	030138220244	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	DH38QD01	Cảnh báo học vụ lần 1	Không tham gia học	Tài chính	K38	
118	030138220455	Lê Quốc Trung	01/01/2004	DH38QD01	Cảnh báo học vụ lần 1	Điểm TBC HK dưới 1.00	Tài chính	K38	
119	030139230457	Lương Thanh Vân	13/10/2005	DH39DC07	Cảnh báo học vụ lần 1	SV năm thứ nhất dưới 1.2	Tài chính	K39	

Tổng 119 sinh viên./.

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY BỊ NHẮC NHỞ ĐỢT XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023 -2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 780 /QĐ-ĐHNH, ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TB HK1_23_24 (Hệ 4)	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
1	030238220098	Huỳnh Mạnh Kỳ	22/03/2004	DH38TM01	1.9	Học lực yếu	Hệ thống thông tin quản lý	K38	
2	030238220275	Phan Thị Mỹ Trâm	05/09/2004	DH38TM03	1.6	Học lực yếu	Hệ thống thông tin quản lý	K38	
3	030237210117	Bùi Nguyễn Kim Ngân	17/07/2002	DH37CDS01	1.5	Học lực yếu	HTTT Quản lý	K37	
4	030536200191	Nguyễn Văn Thịnh	27/08/2002	DH36KT05	1.3	Học lực yếu	Kế toán	K36	
5	030536200164	Trần Ngọc Thanh Tâm	29/01/2002	DH36KT06	0.8	Học lực yếu	Kế toán	K36	
6	030537210200	Đỗ Gia Thịnh	01/06/2003	DH37KT01	1.9	Học lực yếu	Kế toán	K37	
7	030537210133	Phạm Thị Lê Na	16/05/2003	DH37KT03	1.7	Học lực yếu	Kế toán	K37	
8	030537210187	Đào Nam Thái	02/02/2003	DH37KT03	1.9	Học lực yếu	Kế toán	K37	
9	030538220043	Dương Trung Hải	06/03/2003	DH38KT03	1.7	Học lực yếu	Kế toán	K38	
10	030539230139	Phạm Đức Toàn	18/07/2005	DH39KT01	1.8	Học lực yếu	Kế toán	K39	
11	030837210226	Đặng Ngọc Thơ	21/03/2003	DH37DQ03	1.8	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K37	
12	030838220139	Phan Thanh Thúy Nga	27/03/2004	DH38KQ01	1.3	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
13	030838220167	Nguyễn Thị Anh Nhật	10/02/2004	DH38KQ01	1.5	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
14	030838220248	Phạm Diệp Minh Thư	06/10/2004	DH38KQ01	1.8	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
15	030838220258	Phạm Thị Thủy Tiên	01/08/2004	DH38KQ01	1.9	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
16	030838220281	Bùi Lâm Trinh	25/12/2003	DH38KQ01	1.9	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
17	030838220295	Phạm Hoàng Tuyết	09/03/2004	DH38KQ01	1.7	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
18	030838220300	Nguyễn Trần Thúy Vân	28/02/2004	DH38KQ01	1.2	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TB HK1_23_24 (Hệ 4)	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
19	030838220308	Phạm Trần Kiều Vy	01/08/2004	DH38KQ01	1.7	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
20	030838220093	Nguyễn Duy Tuấn Kiệt	23/12/2004	DH38KS01	1.4	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
21	030838220128	Nguyễn Thị Thúy Mùi	13/07/2004	DH38KS01	1.8	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
22	030838220131	Phạm Hà My	01/12/2004	DH38KS01	1.9	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
23	030838220315	Nguyễn Thị Vân Yên	14/01/2004	DH38KS01	1.5	Học lực yếu	Kinh tế quốc tế	K38	
24	030736200075	Đỗ Trần Phương Ngân	08/09/2002	DH36LK04	1.2	Học lực yếu	Luật kinh tế	K36	
25	030737210095	Phan Tuấn Linh	04/05/2003	DH37LK02	1.8	Học lực yếu	Luật kinh tế	K37	
26	030738220169	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/08/2004	DH38LK01	1.6	Học lực yếu	Luật kinh tế	K38	
27	030738220188	Trần Phạm Bảo Thắng	26/07/2004	DH38LK03	1.4	Học lực yếu	Luật kinh tế	K38	
28	030738220172	Nguyễn Văn Sang	20/12/2003	DH38LK04	1.9	Học lực yếu	Luật kinh tế	K38	
29	030739230023	Hoàng Thị Thùy Dung	23/03/2005	DH39LK03	1.6	Học lực yếu	Luật kinh tế	K39	
30	030136200811	Trần Minh Khoa	08/06/2002	DH36NH05	1.0	Học lực yếu	Ngân hàng	K36	
31	030136200848	Tô Văn An	09/12/2002	DH36NH07	1.1	Học lực yếu	Ngân hàng	K36	
32	030137210676	Kiều Thị Kim Khánh	02/09/2002	DH37NH02	1.6	Học lực yếu	Ngân hàng	K37	
33	030138220011	Hoàng Ngọc Anh	18/03/2004	DH38CT02	1.4	Học lực yếu	Ngân hàng	K38	
34	030436200122	Huỳnh Hữu Nhân	06/10/2002	DH36AV01	1.4	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K36	
35	030436200263	Trần Diệp Như	27/06/2002	DH36AV01	1.1	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K36	
36	030436200136	Mai Thái Phúc	24/07/2002	DH36AV03	1.4	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K36	
37	030436200155	Lâm Phước Tài	16/12/2002	DH36AV05	1.2	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K36	
38	030436200179	Nguyễn Phước Thịnh	17/03/2002	DH36AV05	1.4	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K36	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TB HK1_23_24 (Hệ 4)	Lý do	Khoa	Khóa	Ghi chú
39	030437210227	Hoàng Thị Tuyết Trân	17/10/2003	DH37AV02	1.8	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K37	
40	030437210228	Lâm Tố Trân	20/05/2003	DH37AV02	1.8	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K37	
41	030437210264	Trần Văn Hóa	22/03/2003	DH37AV04	1.3	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K37	
42	030437210096	Võ Thế Trường Huy	03/11/2003	DH37AV04	1.5	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K37	
43	030438220117	Nguyễn Hoàng Tú Mi	02/08/2004	DH38AM03	1.7	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K38	
44	030438220074	Phạm Khánh Huyền	28/06/2004	DH38AT01	1.8	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K38	
45	030438220179	Lê Anh Phúc	03/12/2004	DH38AT01	1.1	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K38	
46	030438220241	Tổng Ngọc Mỹ Tiên	21/04/2004	DH38AT01	1.0	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K38	
47	030439230006	Quách Trần Hưng An	31/07/2005	DH39AV01	1.4	Học lực yếu	Ngoại ngữ	K39	
48	030336200048	Huỳnh Hữu Đăng	08/08/2002	DH36MK02	0.4	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K36	
49	030336200289	Hồ Thị Minh Thư	07/09/2002	DH36MK02	1.6	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K36	
50	030336200229	Long Đại Sơn	04/01/2002	DH36QT01	1.4	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K36	
51	030338220126	Nguyễn Thế Tài	08/06/2003	DH38QT01	1.9	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K38	
52	030338220141	Hồ Văn Tiên	20/05/2004	DH38QT01	1.9	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K38	
53	030339230019	Trần Chí Công	23/10/2005	DH39QT03	1.4	Học lực yếu	Quản trị kinh doanh	K39	
54	030137210402	Trần Phú	27/06/2003	DH37TC02	1.8	Học lực yếu	Tài chính	K37	
55	030138220145	Lê Quang Huy	24/06/2004	DH38TC03	1.5	Học lực yếu	Tài chính	K38	

Tổng 55 sinh viên./.

